

Số: 930/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về bổ sung kinh phí thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 4398/BTC-NSNN ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc kinh phí thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đồng ý về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng tháng 7 năm 2014 của Chính phủ (bao gồm: chi phí đào tạo, duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép; chính sách bảo hiểm và chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với năm 2018, 2019, 2020) theo cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 4398/BTC-NSNN nêu trên.

**Điều 2.** Bổ sung 462.095 triệu đồng (Bốn trăm sáu mươi hai tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng) từ ngân sách trung ương cho 27 địa phương thực hiện chính sách phát triển thủy sản từ năm 2015 đến năm 2019 (nguồn kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản đã được Quốc hội cho phép sử dụng đến hết niên độ ngân sách năm 2021 tại Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021) như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 4398/BTC-NSNN nêu trên.

*(Phụ lục chi tiết đính kèm).*

**Điều 3.** Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất. Bộ Tài chính thông báo bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương liên quan thực hiện theo quy định. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
Các Vụ: NN, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). M.G

**KT.THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Minh Khái**

**PHỤ LỤC**  
**BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 6 năm 2021 của*  
*Thủ tướng Chính phủ)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Đơn vị	Kinh phí bổ sung
	<b>Tổng kinh phí của các địa phương</b>	<b>462.095</b>
1	Hải Phòng	13.883
2	Quảng Ninh	500
3	Nam Định	17.329
4	Ninh Bình	1.055
5	Thái Bình	3.912
6	Thanh Hóa	36.520
7	Nghệ An	22.508
8	Hà Tĩnh	106
9	Quảng Bình	26.988
10	Quảng Trị	7.207
11	Thừa Thiên Huế	31.835
12	Đà Nẵng	4.516
13	Quảng Nam	7.622
14	Quảng Ngãi	24.173
15	Bình Định	59.624
16	Phú Yên	1.836
17	Khánh Hòa	4.930
18	Ninh Thuận	2.145
19	Bình Thuận	17.923
20	Bà Rịa – Vũng Tàu	15.774
21	Tiền Giang	74.377
22	Bến Tre	25.871
23	Trà Vinh	1.382
24	Sóc Trăng	3.375
25	Kiên Giang	42.975

26	Bạc Liêu	12.852
27	Cà Mau	877